

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 31 -3- 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. CVL, sinh năm 1993 tại Nghệ An; thường trú: Xóm 2A, xã DC, huyện DC, tỉnh NA; tạm trú: 129/29 khu phố BPB, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CVD, sinh năm 1967 và bà NTH, sinh năm 1970, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 đến nay, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 22/3/2022

2. HVL1, sinh năm 1991 tại Đắk Lắk; thường trú: Thôn 2, xã TH, huyện BD, tỉnh DL; tạm trú: Ấp 1, xã HN, thị xã TU, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HVK, sinh năm 1968 và bà LTC, sinh năm 1967, vợ HTV, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 đến nay, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 22/3/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông BVC; trú tại: thôn 4, xã XT, huyện NX, tỉnh TH, vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + LCT, vắng mặt.
- + HTK, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp cùng Công an phường Bình Chuẩn tiến hành tuần tra trên địa bàn phường. Khi tổ tuần tra đi đến trước số nhà địa chỉ: 75/28, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện CVL điều khiển xe mô tô biển số 36R4-4300 chở phía sau HVL1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trong túi quần bên phải phía sau của L đang mặc có 03 (ba) gói nylon màu hồng chứa chất màu trắng. Lúc này, L và L1 khai nhận chất màu trắng bên trong 03 gói nylon màu hồng là ma túy heroine, số ma túy này do L và L1 đi mua giúp cho bạn tên “C” về để cùng nhau sử dụng. Vì vậy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật đưa L1, L về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ: 03 gói nylon màu hồng hàn kín bên trong chứa chất màu trắng; 01 xe mô tô biển số 36R4-4300; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên “HTL2”; 01 điện thoại di động Vtel kèm sim; 01 điện thoại di động Nokia kèm sim;

Quá trình điều tra xác định: CVL và HVL1 là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2021, một người tên “C” là bạn của L1, điện thoại và nói 1 gửi số tài khoản qua cho “C” để “C” chuyển 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*) cho L1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. L1 đồng ý sau đó C chuyển tiền vào tài khoản số 1014375181 của L1 đang sử dụng tên “HTL2” và kêu L1 tới gặp CVL để L chở đi mua ma túy. Lúc này, L1 đi bộ đến phòng trọ gặp L, sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 36R4 – 4300 chở Long đến khu vực ngã tư 550 để rút tiền. Khi rút tiền từ trụ ATM xong L1 đưa 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*) cho L để L đi mua ma túy. L1 đứng đợi tại đây, L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bãi đất trống gần ngã tư 550 gặp một người đàn ông (khoảng 30 tuổi, người ốm, cao khoảng 1,6m, nói giọng Miền Nam) mua 03 gói ma túy nêu trên với giá 500.000 đồng. Mua xong, L điều khiển xe quay lại chở L1 về. Trên đường về L1 và L đi tới một bãi đất trống ven đường và cùng nhau sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại Lý cất giấu trong người, sau đó cả hai tiếp tục về phòng trọ của Lý thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 744/MT-PC09 ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 03 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,5496g, loại hêrôin.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-TA ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo CVL và HVL1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo CVL mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, HVL1 mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ký hiệu số 625/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank là vật chứng của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động Vtel kèm sim và 01 điện thoại di động Nokia kèm sim thu giữ của các bị can L, L1 trong vụ án. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bị can L và bị can L1. Tuy nhiên, các bị can đã dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước

+ Đối với xe mô tô biển số 36R4-4300, quá trình điều tra L khai nhận mượn chiếc xe mô tô này của người bạn tên “T” không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An. Tiến hành tra cứu xác định chiếc xe này do ông BVC ngụ: thôn 4, xã XT, huyện NX, tỉnh TH đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân để làm việc với ông C tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai liên hệ giải quyết. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển số 36R4-4300 chưa rõ nguồn gốc nên đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người tên “C” là người cung cấp tiền cho bị can L1 đi mua ma túy, quá trình điều tra, xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đông Bình Dương được biết ngày 21/9/2021 số tài khoản 1375998005 tên “PLH” chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 1014375181 của Long đang sử dụng tên “HTL2”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã có công văn yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam cung cấp thông tin đối với “PLH” để phục vụ công

tác điều tra, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, điều tra, khi có căn cứ, sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị can L tại khu vực khu vực bãi đất trống gần ngã tư 550 thành phố Dĩ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã chuyển thông tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Bị cáo CVL và HVL1 có đơn xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Bị cáo CVL và bị cáo HVL1 có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/3/2022 đơn được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Quá trình tố tụng bị cáo CVL và bị cáo HVL1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2021 tại trước số nhà địa chỉ: 75/28, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo CVL và bị cáo HVL1 có hành vi Tàng trữ trái phép 0,5496 gam ma túy, loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo CVL và bị cáo HVL1 về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã

hội. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt các bị cáo với mức án phù hợp, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện, do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ký hiệu số 625/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Vtel kèm sim và 01 điện thoại di động Nokia kèm sim thu giữ của các bị can L, L1 trong vụ án. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bị can L và bị can L1. Tuy nhiên, các bị can đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước

+ Đối với xe mô tô biển số 36R4-4300, quá trình điều tra L khai nhận mượn chiếc xe mô tô này của người bạn tên “T” không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An. Tiến hành tra cứu xác định chiếc xe này do ông BCV ngụ: thôn 4, xã Xuân Thái, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân để làm việc với ông Cảnh tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai liên hệ giải quyết. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển số 36R4-4300 chưa rõ nguồn gốc nên đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người tên “C” là người cung cấp tiền cho bị can L1 đi mua ma túy, quá trình điều tra, xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đông Bình Dương được biết ngày 21/9/2021 số tài khoản 1375998005 tên “PLH” chuyển số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 1014375181 của Long đang sử dụng tên “HTL2”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã có công văn yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam cung cấp thông tin đối với “PLH” để phục vụ công tác điều tra, tuy nhiên đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, điều tra, khi có căn cứ, sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho bị can L tại khu vực khu vực bãi đất trống gần ngã tư 550 thành phố Dĩ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã chuyển thông tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm c, điểm d khoản 2 Điều 290; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo CVL và bị cáo HVL1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo CVL 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021

Xử phạt bị cáo HVL1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel màu xám kèm sim 0343.434.569 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim số 0387.399.438.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu số 625/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 thẻ nhựa ngân hàng Vietcombank in tên “HOANG THI LY”.

Giao xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng sirius, nhãn hiệu SUFAT, số loại 100-

V, xy lanh 97cm³ mang biển kiểm soát 36R4-4300, số khung RPJWCG1PJ5A529042, số máy VPJL1P50FMG-*529042* cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo CVL và bị cáo HVL1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm